Thứ Ba, Ngày 20 Tháng 8 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Tiến về đỉnh cũ

▶ Thị trường có phiên tăng điểm thứ ba liên tiếp và tiến lên mức cao nhất trong gần một tháng. Sắc xanh vẫn tiếp tục bao phủ toàn thị trường với thanh khoản hồi phục từ mức thấp của ngày hôm qua, sau các thông tin cho thấy tỷ giá liên tục hạ nhiệt.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index ở mức 1,272 điểm, tương ứng tăng 0.87%. Tương tự, HNX chốt phiên tại mức 237 điểm, tăng 0.55%. Thanh khoản toàn thị trường tăng lên 19,016 tỷ đồng. Khối ngoại đảo chiều mua ròng trong ngày thị trường tang điểm với giá trị đạt 309 tỷ đồng trên sàn HOSE. Cụ thể, các cổ phiếu như VCB (+157 tỷ đồng), FPT (+128 tỷ đồng), MWG (+98 tỷ đồng)... được mua vào nhiều nhất.

▶ Trong phiên giao dịch ngày hôm nay hầu hết các cổ phiếu trụ đều có diễn biến tương đối tích cực hỗ trợ đà tăng cho chỉ số. Trong đó, cổ phiếu ngân hàng như VCB (+2.3%), BID (+2.6%) hay trụ thuộc nhóm bất động sản VHM (+2.1%) là những cổ phiếu chính dẫn dắt cho đà tăng.

▶ Trong ngày thị trường tăng điểm hầu hết các nhóm cổ phiếu đều đóng cửa trong sắc xanh. Tích cực nhất có thể kể đến nhóm phương tiện & truyền thông (+7.18%), du lịch & giải trí (+2.18%) và bất động sản (+1.81%)…

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index mở gap 3 phiên liên tiếp, tăng tốc rất mạnh lên vùng 1275 với sự dẫn dắt của nhóm cổ phiếu bất động sản. Gần cuối phiên, thị trường chứng kiến áp lực bán khi tiến đến vùng kháng cự 1280. Ngưỡng 1280 – 1320 là ngưỡng nhiều lần chưa vượt qua được trong năm nay, nên thị trường sẽ khó tránh khỏi nhịp rung lắc trong nhịp tới. Trong những phiên tới, khả năng chỉ số VNINDEX sẽ kiểm định lại ngưỡng kháng cự 1280. Trong trường hợp không chinh phục được thì sẽ quay xuống kiểm định cầu quanh hỗ trợ 1250 - 1270. Chiến lược: Nhà đầu tiếp tục quan sát diễn biến của thị chờ đợi thị trường tạo lập vùng giá cân bằng mới. Nhà đầu tư chỉ nên tham gia với tỷ trọng thấp vì vùng 1,250 là vùng kháng cự tương đối mạnh.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,273	0.9	0.6	8.0	15.2	1.7	5,188,208
VN30 Index	1,305	0.5	0.2	9.7	12.0	1.6	3,611,979
VN Midcap	1,934	1.1	-0.4	21.6	17.1	1.6	1,017,651
VN Smallcap	1,450	0.8	-3.8	6.7	21.2	1.1	264,620
HNX Index	237	0.5	-1.3	0.6	15.8	1.2	305,340
UpCom	94	0.4	-2.8	5.4	13.4	1.8	1,487,088

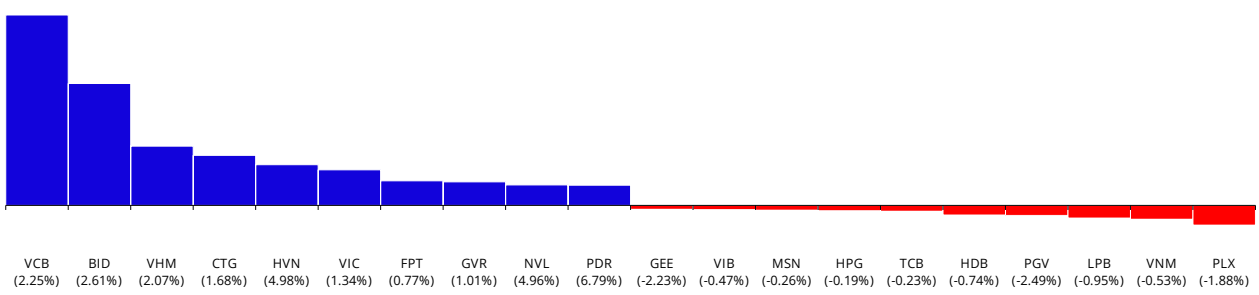
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.8	3.1	53.9	1.5	280.8	4.4	143,226
Bảo hiểm	0.2	-3.2	13.5	3.2	15.1	1.5	46,257
Bất động sản	2.0	3.0	-3.6	-20.5	14.0	1.2	712,156
CNTT	0.7	3.7	52.8	70.2	30.4	5.9	209,676
Dầu khí	-1.3	4.0	42.7	28.9	27.6	3.0	78,201
Dịch vụ tài chính	1.2	1.7	9.7	28.5	22.3	1.9	198,858
Tiện ích	-0.4	3.5	9.6	1.5	17.0	2.1	328,649
Du lịch và Giải trí	2.2	-7.4	21.9	29.3	n.a	31.4	117,861
Hàng & DV CN	0.2	-2.4	14.1	20.6	15.8	1.8	149,030
Hàng CN & Gia dụng	1.6	4.4	24.1	28.0	17.2	2.1	64,797
Hóa chất	0.8	-0.6	41.0	52.6	28.5	2.2	251,085
Ngân hàng	1.1	-0.1	15.7	15.0	10.0	1.6	2,034,828
Ô tô và phụ tùng	-0.3	-5.2	13.3	17.3	20.0	1.3	16,555
Tài nguyên Cơ bản	0.0	-8.6	0.5	6.6	36.7	1.5	215,804
Th.phẩm & Đồ uống	0.0	7.2	7.4	-1.6	26.8	2.9	464,000
Truyền thông	1.4	-13.7	-22.8	43.4	25.9	0.9	1,651
Xây dựng và Vật liệu	1.0	-5.0	-1.4	6.5	25.4	1.4	123,864
Y tế	0.2	-3.2	9.6	3.6	14.9	2.1	37,963

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	102	-0.1	-0.7	-2.5	-2.6	0.5	-1.5
USD/JPY	147	0.0	-0.2	-6.7	-6.2	3.9	0.2
USD/CNY	7	0.0	-0.2	-1.8	-1.3	0.6	-2.0
KRW/USD	1,332	-0.2	-2.5	-4.1	-1.8	3.4	-0.8
EUR/USD	1	0.0	-0.8	-1.7	-2.0	-0.4	-1.7
USD/VND	24,918	-0.2	-0.8	-1.6	-2.1	2.7	4.6
Dầu Thô	74	-1.2	-6.2	-8.3	-7.9	2.6	-9.5
Xăng	237	4.7	-0.2	-3.3	-6.7	12.8	-16.0
Khí đốt	2	-0.2	3.9	4.8	-18.9	-11.3	-12.5
Than	147	-0.2	-0.2	8.4	3.5	0.1	-2.0
Vàng	2,521	0.7	2.3	5.2	4.0	22.2	33.1
Thép cuộn	3,121	0.0	-6.0	-14.1	-18.7	-23.5	-20.8

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
✉ tuan.pv1@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. GAS – Dầu khí: Ngày 28/11, GAS sẽ thanh toán cổ tức bằng tiền mặt năm 2023 cho cổ đông với tỷ lệ 60%, tức mỗi cổ phiếu sẽ nhận được 6,000 đồng. Với hơn 2.29 tỷ cổ phiếu đang lưu hành, dự kiến GAS sẽ chi khoảng 13,780 tỷ đồng cho đợt trả cổ tức này.

2. KDH – BĐS: Vietnam Ventures Limited đăng ký bán 11,981,600 cổ phiếu KDH để cơ cấu danh mục đầu tư. Nếu giao dịch thành công, sở hữu của Vietnam Ventures Limited sẽ giảm xuống còn 6.75 triệu cổ phiếu (tỷ lệ 0.74%).

3. VPB – Ngân hàng: Ngày 19/8/2024, một tháng sau khi ký thoả thuận hợp tác, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) và CLB Bóng đá Công an Hà Nội (CAHN FC) đã tổ chức Lễ công bố thỏa thuận hợp tác quảng bá thương hiệu.

4. GEG – Tiện ích: Với hơn 341 triệu cổ phiếu đang lưu hành, GEG dự kiến sẽ phát hành thêm gần 17.1 triệu cổ phiếu với tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là hơn 170 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ phát hành là 5%.

5. SHB – Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội (SHB) vừa áp dụng biểu lãi suất huy động mới trong tháng 8/2024. Sau điều chỉnh, lãi suất sau điều chỉnh của ngân hàng này vẫn được duy trì trong mức 3.5 – 6.1%/năm.

6. DIG – BĐS: Ngày 19/8, Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIC Corp, HoSE: DIG) đã phát đi thông báo bổ nhiệm ông Nguyễn Hùng Cường vào vị trí Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của công ty trong nhiệm kỳ 2023 - 2027.

7. VNS – Vận tải: Quỹ ngoại Tael Two partners LTD vừa đăng ký bán 1 triệu cổ phiếu VNS để cơ cấu danh mục đầu tư. Giao dịch dự kiến được thực hiện từ ngày 21/8 đến ngày 19/9/2024

8. MWG – Bán lẻ: CTCP Đầu tư Thế giới Di động (mã MWG) công bố nghị quyết HĐQT ngày 19/8/2024 về việc giải thể công ty con - CTCP Thế giới số Trần Anh. Lý do giải thể là tái cơ cấu công ty con nhằm tối ưu việc vận hành.

9. VIC – Tập đoàn đa ngành: Sáng 18-8, Công ty TNHH Trương Thành Kiên Giang tổ chức lễ khai trương showroom VinFast Trương Thành Kiên Giang tại địa chỉ số 568-574 đường Ba Tháng Hai, phường Vĩnh Lạc, TP. Rạch Giá (Kiên Giang).

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt – PDR

PDR – BĐS: CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt (PDR) mới đây khẳng định không liên quan tới dự án Vịnh Xuân Đài và hiện cũng chưa có định hướng đầu tư tại khu vực này.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	8/19/2024	8/20/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Hàng cá nhân & Gia dụng	43.6	694	576	401	
2	Bất động sản	41.3	2,551	4,325	3,060	
3	Bảo hiểm	40.9	55	64	46	
4	Du lịch và Giải trí	38.9	106	194	140	
5	Dịch vụ tài chính	28.8	1,497	2,486	1,929	
6	Ngân hàng	27.1	2,585	3,132	2,465	
7	Xây dựng và Vật liệu	22.9	572	722	587	
8	Ô tô và phụ tùng	18.5	72	70	59	
9	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	17.5	481	450	383	
10	Công nghệ Thông tin	13.5	384	561	495	
11	Truyền thông	12.2	5	9	8	
12	Hóa chất	9.9	881	1,060	964	
13	Dầu khí	9.1	155	247	226	
14	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.4	982	803	755	
15	Tài nguyên Cơ bản	3.7	1,110	1,037	999	
16	Bán lẻ	-8.3	604	752	820	
17	Y tế	-8.7	41	39	43	

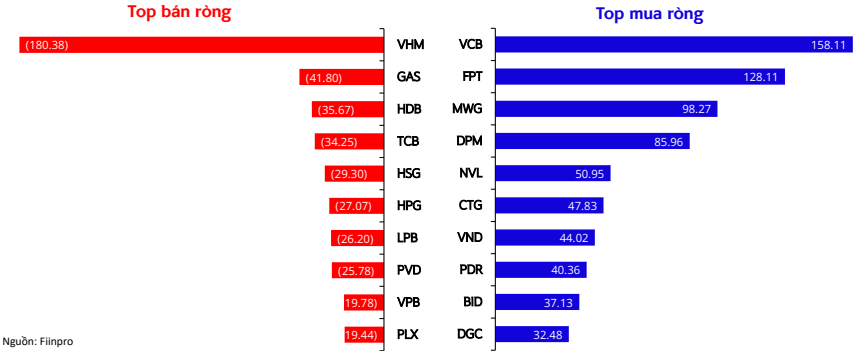
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% Thay đổi %1D	% Thay đổi % 1W	% Thay đổi %YTD	Thống kê giao dịch % Thay đổi GTGD	Thống kê giao dịch GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
DXG	Địa ốc Đất Xanh	Bất động sản	15,600	6.8	16.0	-19.4	215	349.6	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	39,400	2.1	8.4	-8.8	48	689.9	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	90,800	2.3	1.5	13.1	155	305.6	
PNJ	Vàng Phú Nhuận	Hàng cá nhân & Gia dụng	108,000	3.0	10.9	25.6	102	350.2	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	25,050	5.7	11.8	-6.4	38	641.7	
DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	Hóa chất	38,200	0.0	6.7	14.7	117	325.4	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	33,200	1.7	4.2	22.5	96	356.9	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	15,550	4.0	5.8	-20.4	92	339.2	
BID	BIDV	Ngân hàng	49,150	2.6	5.4	13.2	151	213.4	
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	18,750	2.5	7.4	-19.5	86	260.3	
NVL	Novaland	Bất động sản	12,700	5.0	12.9	-25.5	52	317.1	
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	20,450	6.8	12.7	-18.7	44	341.6	
NTL	Đô thị Từ Liêm	Bất động sản	24,450	1.9	2.7	79.1	108	198.3	
MBB	MBBank	Ngân hàng	24,250	0.8	2.8	30.0	29	397.0	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	12,150	1.3	7.0	6.6	24	454.3	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% thay đổi %1D	% thay đổi % 1W	% thay đổi %YTD	Thống kê giao dịch % Thay đổi KLGD	Thống kê giao dịch Khối lượng giao dịch	Xu hướng
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	90,800.0	2.3	1.5	13.1	2.9	90.80	
BID	BIDV	Ngân hàng	49,150.0	2.6	5.4	13.2	4.1	49.15	
DXG	Địa ốc Đất Xanh	Bất động sản	15,600.0	6.8	16.0	-19.4	13.5	15.60	
IDI	Đầu tư và PT Đa Quốc Gia	Thực phẩm và đồ uống	9,910.0	6.9	10.2	1.6	8.6	9.91	
KHP	Điện lực Khánh Hòa	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	9,960.0	1.2	2.0	8.6	1.6	9.96	
AAT	Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa	Hàng cá nhân & Gia dụng	3,520.0	0.3	0.9	-28.2	0.5	3.52	
HSL	Thực phẩm Hồng Hà	Thực phẩm và đồ uống	4,600.0	-0.4	0.9	-50.4	-0.9	4.60	
BIC	Bảo hiểm BIDV	Bảo hiểm	36,700.0	0.1	-0.9	45.3	-0.3	36.70	
SHI	Quốc tế Sơn Hà	Tài nguyên Cơ bản	14,750.0	-0.7	-1.0	8.5	-0.8	14.75	
EVE	Everpia	Hàng cá nhân & Gia dụng	12,400.0	-1.2	-0.4	-18.2	-0.9	12.40	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
8/20/2024	1,830.3	1,504.2	326.1
8/19/2024	1,182.9	1,494.2	-311.3
8/16/2024	2,128.7	2,202.0	-73.3
8/15/2024	1,634.2	1,513.9	120.4
8/14/2024	2,222.8	1,536.5	686.3
8/13/2024	1,901.0	1,584.4	316.5
8/12/2024	1,591.7	1,566.5	25.2
8/9/2024	1,846.0	1,789.6	56.4
8/8/2024	1,745.0	2,919.9	-1,174.9
8/7/2024	1,449.5	2,807.6	-1,358.1
8/6/2024	2,104.6	2,833.3	-728.7
8/5/2024	2,009.1	2,747.2	-738.2
8/2/2024	2,075.3	1,330.7	744.6
8/1/2024	2,479.9	2,420.8	59.2
7/31/2024	1,979.5	2,652.9	-673.4
7/30/2024	1,287.6	1,594.6	-307.0

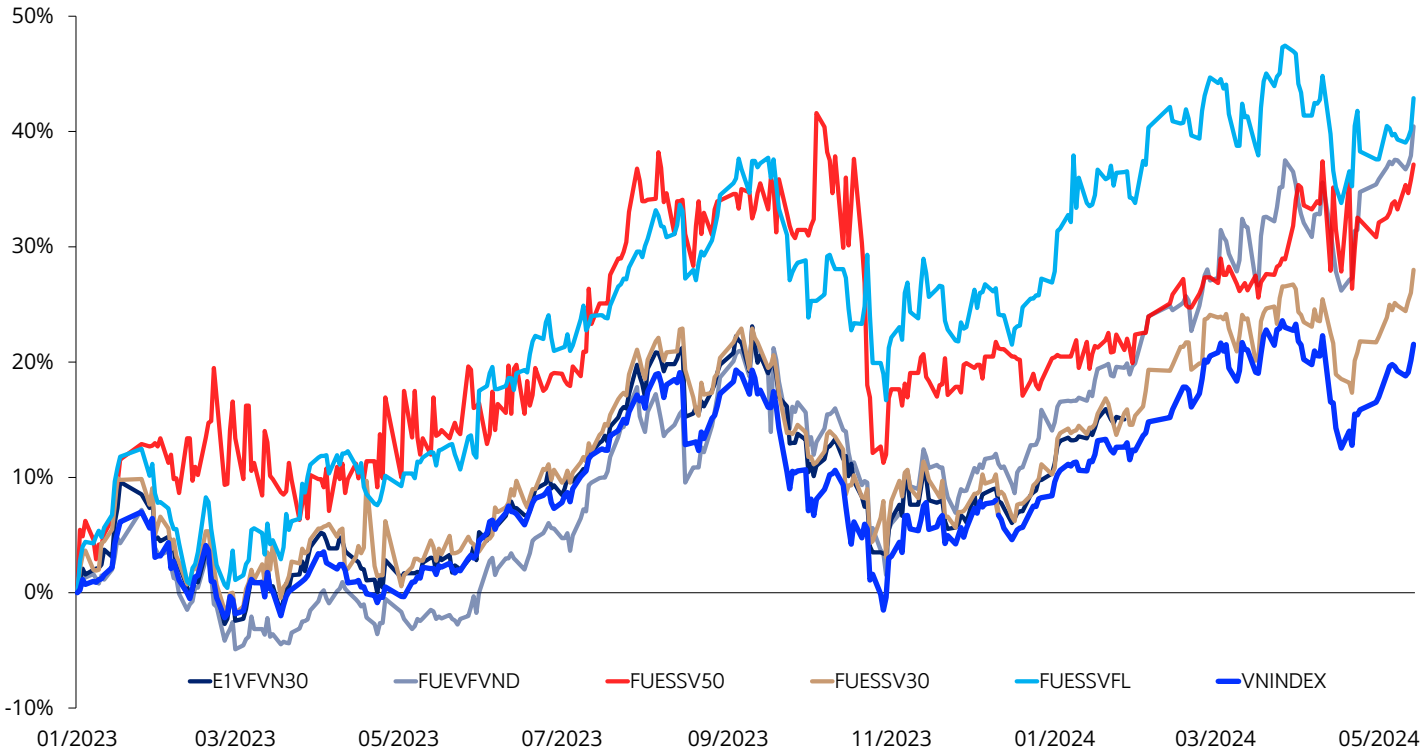
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,790	0.4%	0.0%	17.3%	763,000	17.4	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,560	0.4%	-0.2%	17.1%	11,200	0.2	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,520	0.3%	-2.9%	11.2%	744,500	15.3	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	33,400	0.8%	1.0%	26.3%	611,900	20.4	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,590	0.5%	-0.5%	14.7%	184,100	3.2	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,330	1.4%	0.7%	16.9%	152,100	2.5	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,660	0.6%	0.1%	16.1%	5,900	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,700	6.7%	0.2%	3.3%	3,000	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,680	-0.3%	0.3%	15.7%	2,400	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	12,000	0.8%	-1.2%	10.1%	52,600	0.6	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,320	0.1%	-1.8%	16.2%	1,200	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	14,050	1.1%	2.0%	28.5%	700	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,470	0.2%	3.1%	-2.8%	5,000	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	n.a	n.a	n.a	n.a	100	n.a	
15	Thien Viet Growth Fund 3	FUCTVGF3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
16	Thien Viet Growth Fund 4	FUCTVGF4	13,700	0.0%	4.6%	-2.1%	100	0.0	
17	Thien Viet Growth Fund 5	FUCTVGF5	10,200	0.0%	-2.4%	-7.3%	7,900	0.1	
18	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	FUCVREIT	6,000	0.3%	-8.0%	-17.1%	200	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	291.3	(165,385)	(173,656)	11.7	15.7	1.0	2.02	1.6	11.2	63.0
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.0	-	-	5.7	30.6	0.9	1.87	1.6	11.7	51.4
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	56.5	(21,951)	(266,652)	11.2	20.4	1.0	2.38	1.3	8.3	80.7
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	481.5	79,146	(2,338,523)	33.6	18.9	1.0	2.25	1.9	11.9	80.7
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	(999,998)	(999,998)	12.0	15.9	1.0	1.77	1.6	12.1	45.9
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.9	-	-	8.9	21.0	1.0	2.04	1.6	11.0	63.4
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	(6,138)	(13,818)	11.7	16.9	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	(999,998)	(999,998)	0.6	36.0	0.9	1.84	1.6	12.1	47.7
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	59.5	174,852	616,598	11.1	21.9	0.9	2.04	1.6	11.0	127.2
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	12.5	-	34,470	22.1	25.0	1.1	1.35	1.6	15.8	46.3
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.0	-	(1,136)	16.2	20.4	1.0	2.23	1.3	8.4	70.5
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	7,217	35,522	34.3	19.7	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	(999,998)	(999,998)	-24.8	44.4	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.5	n.a	n.a	n.a	n.a	1.0	2.19	1.8	11.6	85.7
15	Thien Viet Growth Fund 3	TVAM	#N/A N/A	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
16	Thien Viet Growth Fund 4	TVAM	9/26/2022	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
17	Thien Viet Growth Fund 5	TVAM	12/29/2023	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a
18	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	(999,998)	(999,998)	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	TCBS	2/27/2017	VNRE	n.a	n.a	n.a	-25.0	57.8	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Shinhan Securities

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities